

Ngày 19/08/2026



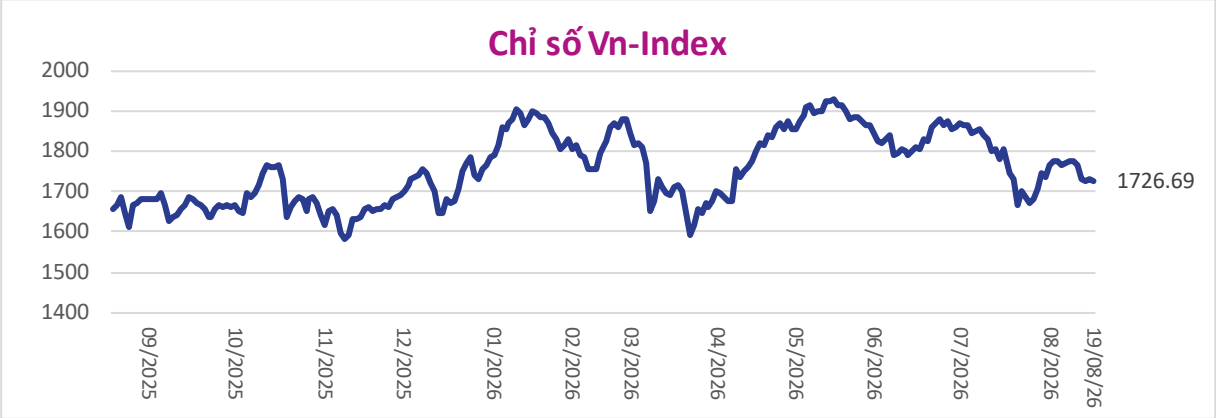
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

CUỐI NGÀY



Tổng quan thị trường

1726.69 -5.33 -0.31%

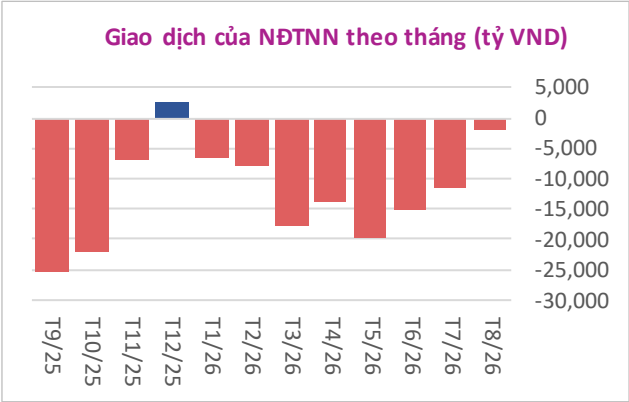
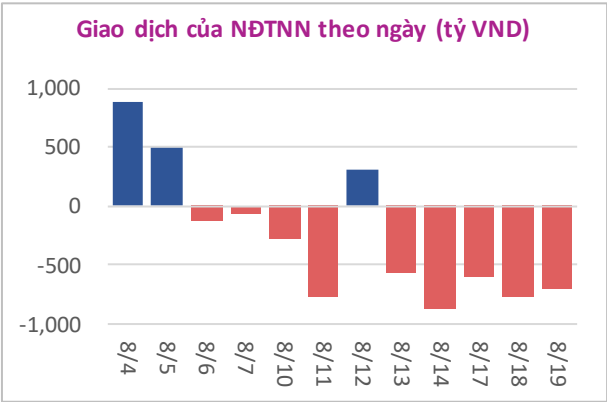


Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/08/2026, chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 1726,69 điểm. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -5,33 điểm, và đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Thanh khoản của thị trường giảm so với phiên giao dịch trước, đồng thời khối lượng giao dịch cũng thấp hơn so với trung bình 20 ngày gần đây. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: **VNM(+1,6%)**, trong khi đó một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: **VCB(-1,0%)**, **CTG(-1,7%)**.

Trong tháng 8/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -1.990 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -94.213 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch ngày 19/08, khối ngoại đã tiếp tục bán ròng -710 tỷ đồng.

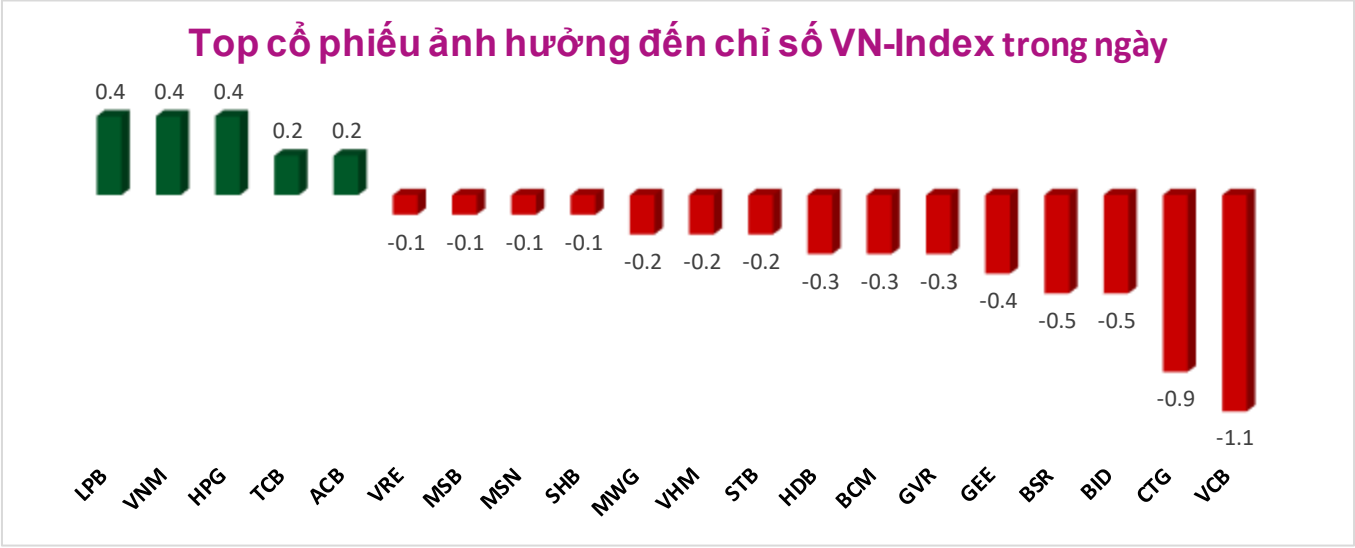
Trên thị trường mở hôm nay, NHNN đã hút -1.380 tỷ đồng. Như vậy, diễn biến bơm – hút tiền của NHNN đang cho thấy sự điều hành linh hoạt theo diễn biến thị trường.

Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

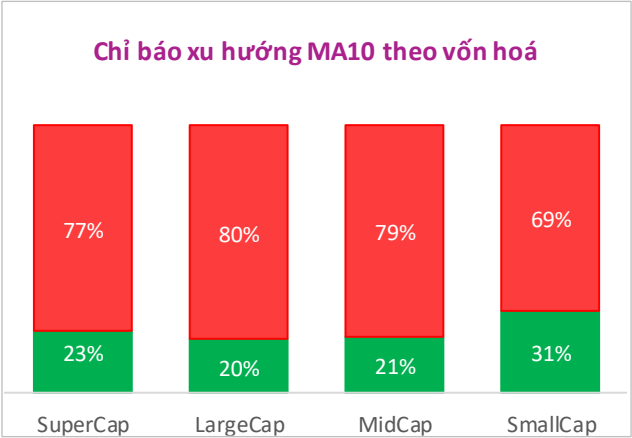
Nhóm dẫn dắt thị trường



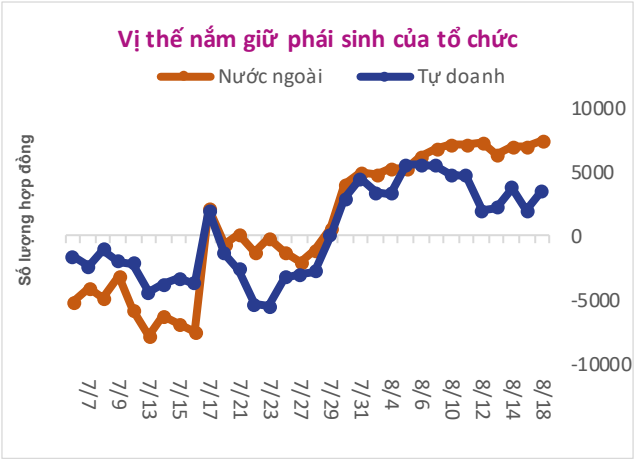
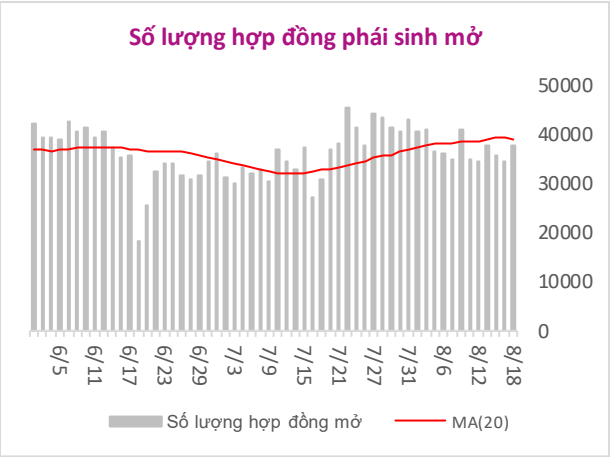
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành

Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↑	Khu CN ↓	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

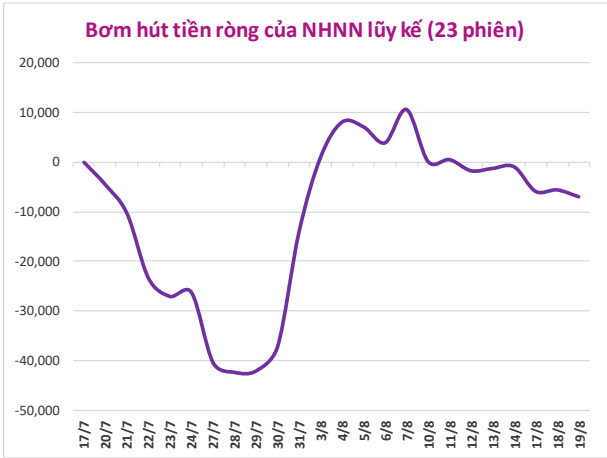
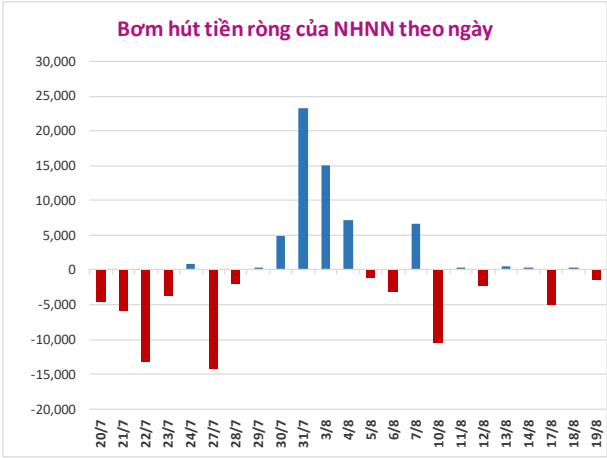


Thị trường phái sinh VN30



Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

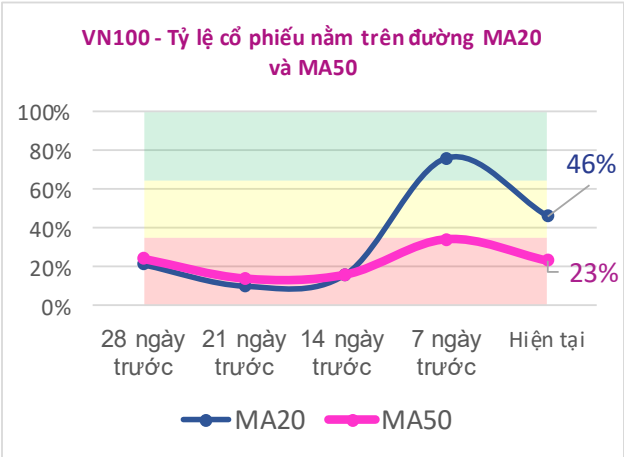
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG



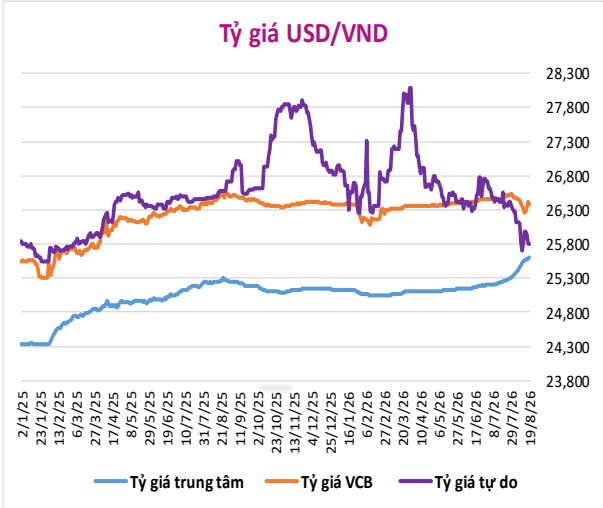
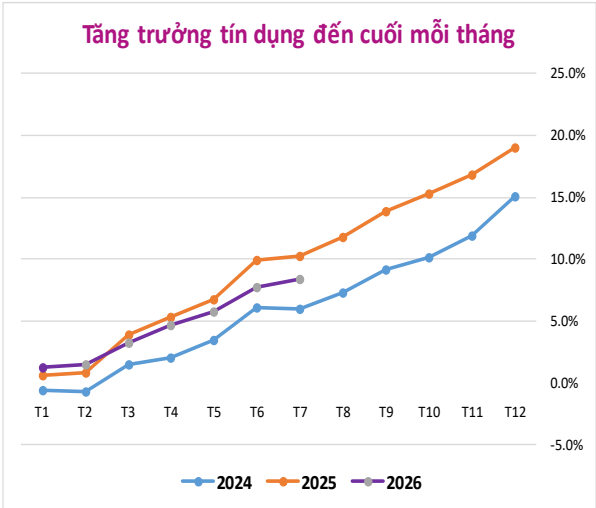
Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

GAS (+4.6)	VPI (+3.7)	SBT (+2.7)	VTP (+2.3)	DGW (+2.1)
CTD (-2.1)	BWE (-2.1)	MWG (-2.2)	FPT (-2.4)	VCB (-2.9)
BCM (-3.2)	DGC (-3.2)	LPB (-3.9)	VPL (-4.3)	BMP (-5.6)
VJC (-5.7)	VHM (-5.8)	FRT (-6.2)	GEE (-13.1)	VIC (-19.3)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



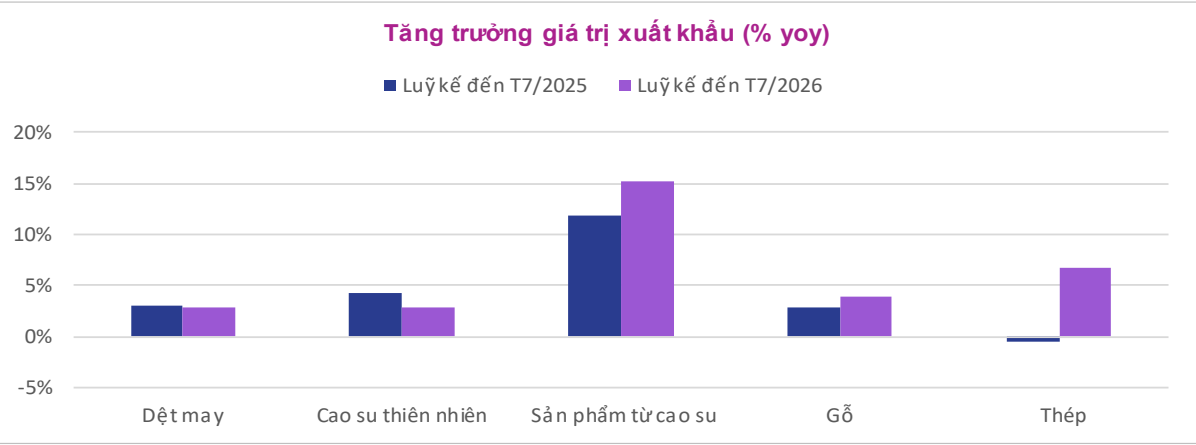
Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá



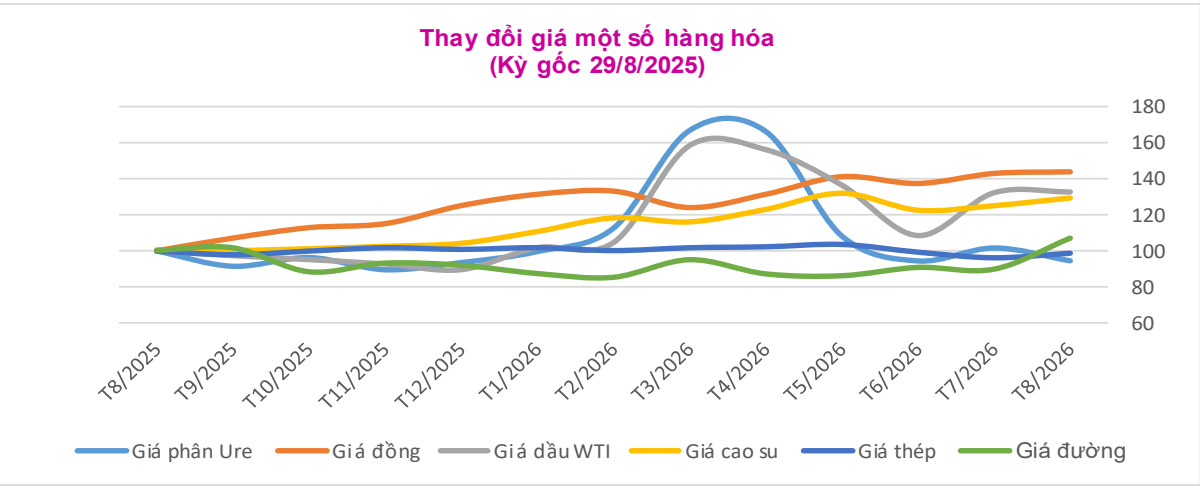
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	05/2026	06/2026	07/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	52.8	51.8	52.9	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 7 đạt mức cao nhất của năm tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	10.1%	12.7%	14.5%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 đạt cao nhất sáu tháng
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	11.8%	14.8%	14.5%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	18.0%	28.1%	25.5%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	33.8%	45.7%	41.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tháng 7 tiếp tục trên 40%, nhưng nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.6%	4.7%	4.5%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng tiếp tục có phần hạ nhiệt so với 4 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.1%	0.3%	0.09%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Trước ngày chốt 21/8: Thanh khoản lao dốc, chứng khoán Việt trông chờ gì từ FTSE?: Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận thanh khoản sụt giảm mạnh quanh mức 10.000–11.000 tỷ đồng mỗi phiên do tâm lý thận trọng kéo dài và sự cạnh tranh dòng vốn từ nhóm công nghệ toàn cầu. Mốc 21/8 đánh dấu kỷ ra soát bán niên của FTSE Russell nhằm chốt danh mục cổ phiếu Việt Nam trước khi chính thức nâng hạng lên Secondary Emerging vào ngày 21/9 tới. Quá trình chuyển đổi diễn ra theo 4 giai đoạn với ước tính thu hút từ 1,5 tỷ đến hơn 5 tỷ USD vốn ngoại. Dù vậy, chuyển gia nhận định nâng hạng chỉ là điều kiện cần; thách thức lớn nhất là cải thiện cơ cấu nhà đầu tư tổ chức và phát triển các sản phẩm quỹ để giữ chân dòng tiền dài hạn thay vì phụ thuộc vào tâm lý đầu cơ cá nhân. (Nguồn: vietnamfinance.vn)



TIN QUỐC TẾ

Đồng USD trượt giá xuống mức thấp nhất 2 tháng rưỡi: Triển vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất vào tháng 9 suy giảm đang gây áp lực giảm giá đáng kể lên đồng USD, khiến bạc xanh trượt xuống mức thấp nhất hơn 10 tuần so với các đồng tiền chủ chốt khác. Trái lại, các đồng tiền của các nền kinh tế mới nổi đang trên đà tăng giá mạnh. Nguyên nhân chính xuất phát từ các số liệu kinh tế Mỹ suy yếu, bao gồm sụt giảm việc làm phi nông nghiệp và lạm phát tháng 7 hạ nhiệt, khiến kỳ vọng Fed tăng lãi suất vào tháng 9 giảm mạnh xuống còn khoảng 30%. Sự suy yếu của đồng bạc xanh đã tạo động lực giúp các đồng tiền tại những thị trường mới nổi tăng giá kỷ lục và thu hút dòng vốn ngoại quay trở lại, đặc biệt tại khu vực châu Á. (Nguồn: vneconomy.vn)

Iran nêu điều kiện mở cửa eo biển Hormuz: Chủ tịch Quốc hội Iran Mohammad Bagher Ghalibaf tuyên bố eo biển Hormuz sẽ tiếp tục đóng cửa cho đến khi phía Mỹ thực hiện đầy đủ các cam kết trong bản ghi nhớ tạm thời đạt được hồi tháng 6. Tehran đặt ra các điều kiện tiên quyết gồm: Washington phải dỡ bỏ phong tỏa các cảng biển của Iran, giải phóng nguồn tài sản đang bị đóng băng, xóa bỏ hoàn toàn trừng phạt đối với ngành dầu mỏ và chấm dứt các hành động đe dọa quân sự. Tuyên bố này được đưa ra ngay sau khi thời hạn 60 ngày của thỏa thuận khung hết hạn mà không đạt đột phá, giữa lúc căng thẳng an ninh hàng hải tại khu vực tiếp tục leo thang do tàu thuyền liên tiếp bị tấn công. (Nguồn: tienphong.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ khép lại phiên giao dịch với sắc đỏ bao trùm trên diện rộng khi cả ba chỉ số chủ chốt đều đồng loạt giảm điểm. Cụ thể, chỉ số Dow Jones ghi nhận mức điều chỉnh nhẹ nhất khi giảm 116,38 điểm, tương đương giảm 0,22%, lùi về vùng giá 53.343,40 điểm. Trong khi đó, chỉ số S&P 500 cũng chịu áp lực bán khá rõ rệt, đánh mất 53,30 điểm, tức giảm 0,69%, xuống còn 7.691,76 điểm. Đáng chú ý nhất là chỉ số Nasdaq khi bị bán tháo mạnh nhất trong bộ ba chỉ số lớn, giảm tới 355,20 điểm, tương ứng mức giảm 1,33%, đóng cửa tại mốc 26.289,71 điểm. Đà suy yếu của nhóm cổ phiếu công nghệ tại Mỹ phần nào phản ánh tâm lý thận trọng chung của các thị trường tài chính quốc tế trong phiên vừa qua. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới ghi nhận những diễn biến sôi động và phức tạp khi giá dầu duy trì đà giảm co trước áp lực cung cầu. Giá dầu Brent và WTI chịu tác động mạnh từ các rủi ro địa chính trị gia tăng tại Trung Đông, làm dấy lên mối lo ngại về khả năng gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng qua các tuyến hàng hải trọng yếu. Bên cạnh đó, chính sách sản lượng của khối OPEC+ cũng triển vọng phục hồi kinh tế tại các nước tiêu thụ lớn tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ mặt bằng giá. Tuy nhiên, đà tăng vẫn vấp phải lực cản khi thị trường toàn cầu tiềm ẩn nhiều bất định, kéo theo dự báo tiêu thụ suy yếu kéo dài. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới duy trì xu hướng biến động mạnh và thu hút dòng tiền lớn khi đóng vai trò kênh trú ẩn an toàn then chốt. Kim loại quý được nâng đỡ vững chắc trước những bất ổn kinh tế toàn cầu, cùng kỳ vọng các ngân hàng trung ương lớn tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ và giảm lãi suất. Lực cầu bổ sung dự trữ ngoại hối từ các tổ chức tài chính quốc tế và nhu cầu mua vào của giới đầu tư châu Á đóng vai trò trợ lực đáng kể cho đà tăng giá. Tuy nhiên, thị trường vẫn xuất hiện những nhịp rung lắc kỹ thuật do hoạt động chốt lời ngắn hạn khi kim loại quý tiếp cận các vùng kháng cự lịch sử. Nhìn chung, kim loại quý vẫn giữ sức hút rất lớn. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	53343.40	-116.38	-0.22
S&P 500	7691.76	-53.30	-0.69
Nasdaq	26289.71	-355.20	-1.33
FTSE100	10728.04	7.74	0.07
Euro Stoxx 50	6468.85	-61.60	-0.94
DAX	26128.36	-210.25	-0.80
Nikkei 225	65925.50	-3294.75	-4.76
Shanghai	3990.30	7.65	0.19
KOSPI	6869.83	-108.11	-1.55

TIN TRONG NƯỚC

Nhận lệnh giảm lãi suất: Áp lực dồn lên NIM các ngân hàng: Dưới chỉ đạo quyết liệt từ Chính phủ về việc giảm thực chất lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hệ thống ngân hàng đang đối mặt với áp lực lớn khiến biên lãi ròng (NIM) tiếp tục thu hẹp. Tình trạng chênh lệch tín dụng – huy động gia tăng buộc các nhà băng phải nâng lãi suất đầu vào để giữ thanh khoản, trong khi mảng cho vay bán lẻ có lợi suất cao lại suy giảm. Dự báo NIM toàn ngành có thể lùi về mức 2,8–2,9% trong nửa cuối năm. Điều này tạo ra sự phân hóa rõ rệt: các ngân hàng có thể mạnh về tỷ lệ CASA cao, quy mô vốn lớn và đẩy mạnh số hóa sẽ thích ứng tốt hơn, trong khi những nhà băng nhỏ đối mặt nguy cơ suy giảm lợi nhuận nghiêm trọng. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Ngành quản lý quỹ tìm động lực mới trên hành trình tới mục tiêu 5% GDP: Đề án Cải cách tổng thể thị trường tài chính đặt mục tiêu nâng tổng giá trị tài sản ròng (NAV) của các quỹ đầu tư chứng khoán lên 5% GDP vào năm 2030. Hiện tại, quy mô NAV toàn ngành mới chỉ đạt khoảng 0,8% GDP, đặt ra yêu cầu tăng trưởng gấp hơn 6 lần. Để thu hẹp khoảng cách này và dịch chuyển nguồn tiền nhàn rỗi từ tiết kiệm hay giao dịch cá nhân sang các định chế chuyên nghiệp, ngành quỹ cần phát triển mạnh các nhóm sản phẩm mới như quỹ thị trường tiền tệ (MMF), quỹ trái phiếu hạ tầng và các sản phẩm thu nhập cố định. Bên cạnh đó, việc mở rộng phân phối qua mạng lưới ngân hàng, công nghệ số và nâng cao năng lực quản trị rủi ro thanh khoản sẽ là động lực cốt lõi thu hút dòng vốn dài hạn. (Nguồn: thitruongtaichinhthiente.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (19/8/26)		
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS		P/B	P/E
			Q1/26 (YoY)	Q2/26 (YoY)	lợi nhuận ròng Q1/26	lợi nhuận ròng Q2/26	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2026 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.18	7.2	21,800
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.27	4.5	16,750
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.62	6.8	47,900
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.44	8.2	35,700
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.10	9.6	144,000
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.21	25.8	26,700
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.68	8.2	61,800
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.34	6.9	31,000
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.23	14.6	76,500
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.50	8.2	30,500
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.72	17.0	42,700
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.59	7.1	51,300
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.21	13.6	64,000
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.68	10.5	68,900
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.99	17.5	83,700
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.79	5.4	12,350
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.26	15.23	78,600
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.25	7.94	14,000
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.70	6.15	15,800
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.40	7.26	9,900
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.24	10.49	21,200
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.96	17.90	12,850
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.95	11.40	26,950
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.92	11.95	17,400
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.54	9.71	7,020
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.81	21.56	136,600
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.84	15.45	28,100
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.54	5.07	30,200
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.24	14.93	66,400
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.88	4187.80	43,000
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.20	15.00	72,200
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.19	22.48	48,100
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.76	11.87	23,150
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.26	5.41	21,250
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.04	8.70	50,500
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.67	16.53	38,100
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.00	13.10	13,350
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.14	9.67	36,000
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.57	8.72	45,600
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.71	27.48	23,800
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.78	4.41	11,500
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.06	7.88	49,700
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.36	23.74	74,800
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.22	8.46	31,000
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.76	6.82	16,500
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.19	9.49	82,300
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.11	13.63	57,400
48	VGI	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.57	4.31	11,500
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.18	8.14	52,600
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	2.93	34.30	123,100
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.82	14.01	63,100
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.09	8.10	24,850
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.91	16.97	56,800

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	64438.22(+115)	+442	+2,404	-1,999	+2,404
Giá dầu WTI	84.94(+0)	+0	+11	-7	+14
Giá gas châu Âu	64.25(+2)	+3	+15	0	+15
Giá vàng	4334.92(-81)	+269	+260	-81	+359
Giá đồng	6.48(-0)	+0	+0	-0	+0
Giá đường	17.48(+1)	+3	+2	0	+3
Giá phân Ure	390.5(+7)	-51	-5	-62	+7
Giá thép	3030(+21)	+5	-52	-101	+77
Giá quặng sắt (62%Fe)	95.28(+0)	-3	-4	-4	+2
Giá than	129.75(+0)	-0	+1	-4	+2
Giá đậu tương	1200.75(-0)	+23	+6	-46	+53
Giá ngô	463.25(-2)	+14	+29	-2	+36
Giá nhựa Polyvinyl	4592(+4)	+76	+93	-52	+145
Giá cước vận tải khô BDI	2815(-63)	+183	-56	-274	+183
Giá cước vận tải container (Drewry)	4339(0)	-35	-191	-300	+84
DXY	99.64(+0)	-1	-1	-2	+0
Giá cao su	223.7(+4)	+7	+7	-1	+13
Phốt pho vàng	27812.33(-117)	+983	+1,350	-184	+1,650
Ure(Sunsir)	1705(+3)	-53	-100	-100	+3
H2SO4	1835(0)	-258	-278	-278	0
HRC(Sunsir)	3286(0)	-18	-16	-56	+66
Iron Ore (Sunsir)	699.33(-2)	-10	-13	-28	+20
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	17100(-33)	+658	+242	-33	+708
PVC(Sunsir)	4515(+40)	+70	+102	-70	+140
Rebar	3076(-2)	+6	-19	-24	+74
Cautic soda	639(0)	-4	-4	-4	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.